TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2024/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu P - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đình T, sinh năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố H nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Đinh Thị V (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 02 con;

Tiền án:

- Bản án số 03/2019/HS-ST ngày 25/01/2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp 12.500.000 đồng), đã thi hành án phí HSST ngày 12/4/2019.

- Bản án số 15/2019/HSST ngày 09/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tổng hợp hình phạt 18 tháng tù với bản án số 03/2019/HS-ST ngày 25/01/2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/02/2021, bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/9/2019 (chưa xóa án tích).

- Bản án số 66/2022/HS-ST ngày 26/8/2022, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tuyên phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp 19.000.000 đồng), chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2024, đã thi hành án phí HSST ngày 29/8/2023 (chưa xoá án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 18/2013/HSST ngày 26/3/2013, Tòa án nhân dân huyện An Dương tuyên phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp trị giá 11.460.000 đồng), đã thi hành án phí HSST ngày 26/3/20213 (đã xoá án tích).

- Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 13/8/2018 của TAND huyện An Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian chấp hành 24 tháng.

Bị tạm giữ từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. **Lê Đức P**, sinh năm 1983 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị C; có vợ là Đinh Thị H và 01 con;

Tiền án: Bản án số 26/2011/HSPT ngày 29/3/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2010, chấp hành xong ngày 16/6/2011, chưa thi hành án phí HSST (chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định số 61/QĐ-TA ngày 19/12/2019 Tòa án nhân dân huyện An Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian chấp hành 18 tháng, chấp hành xong 09/11/2021 (đã xóa).

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024 chuyển tạm giam.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn Trọng và chị Bùi Thị Hường; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đông Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Đình Tư; nơi cư trú: Thôn Xuyên Đông, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/5/2024, Công an xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên tiếp nhận đơn trình báo của bà Bùi Thị Hường, sinh năm 1974, nơi cư trú: thôn 1, xã Đông Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng về việc gia đình chị bị mất 01 xe mô tô mang BKS: 15B4-254.45 của chồng chị là anh Bùi Văn Trọng và giao nộp 01 USB nhãn hiệu Kington dung lượng 2GB lưu trữ hình ảnh video liên quan đến vụ việc trên. Qua xác minh xác định Nguyễn Đình T và Lê Đức P là đối tượng đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Hường.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đình T và Lê Đức P khai nhận: T và P có quan hệ quen biết và đều là đối tượng nghiện ở cùng xã, do không có tiền ăn tiêu nên T nảy sinh ý định rủ P đi xem có ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định trên, khoảng 07 giờ, ngày 22/5/2024, T điều khiển xe mô tô BKS: 15C1-476.23 đến nhà P và nói "*11 giờ hôm nay anh cùng em đi xuống khu Đình Vũ, em làm gì kệ em, anh chỉ chạy xe thôi*", P hiểu ý là T rủ đi chiếm đoạt tài sản nên đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn trắng mang BKS: 15C1 - 467.23 chở P đi theo QL10 về hướng cầu Kiền, lúc này cả hai bàn nhau đi sang huyện Thủy Nguyên xem có ai có tài sản sơ hở thì lấy trộm để bán lấy tiền chia nhau. Khi đến khu vực thôn 1, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, phát hiện trước cửa nhà dân có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu sơn đỏ - đen BKS: 15B4 - 254.45 dựng ở rìa đường vẫn cắm chìa khoá ở ổ khoá điện, quan sát thấy xung quanh vắng người qua lại, không có ai trông coi, T nói với P "*Anh đi mua nước, để em xuống làm*", P đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi vượt lên khoảng 20m thì dừng lại, lúc này P điều khiển xe mô tô BKS: 15C1 - 467.23 của T đi lên một đoạn đứng cảnh giới. T đi đến chỗ để xe mô tô BKS 15B4-254.45 của chị Hường dắt ra ngoài, nổ máy xe phóng đi, P điều khiển xe đi theo sau. Khi về đến nhà P, P đưa cho T 01 cờ lê để T tháo biển kiểm soát của chiếc xe vừa lấy được để xe ở nhà P, tối cùng ngày T mang 01 BKS 21K1 - 515.72 đến nhà P, cả hai lắp vào xe mô tô chiếm đoạt được của chị Hường, và mang ra chòi của nhà P cất giấu để tránh bị phát hiện. Sau khi nắp xong biển kiểm soát, cả hai kiểm tra cốp xe của chị Hường thấy trong cốp xe có một ví da màu vàng bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 CCCD, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng chỉ an toàn lao động, 01 giấy phép lên xuống tàu đều mang tên Bùi Văn Trọng, T cầm giấy phép lái xe cùng chiếc ví còn P cầm những giấy tờ còn lại đem đốt tại sân nhà P. Sau khi cất giấu xe của gia đình chị Hường, cả hai thống nhất P sẽ mang xe đi tiêu thụ, số tiền có được sẽ chia nhau ăn tiêu. Ngày 24/5/2024, P mang chiếc xe mô tô HONDA Airblade chiếm đoạt được đến nhà anh Hoàng Đình Tư cầm cố được 3.000.000 đồng. Số tiền trên P một mình ăn tiêu hết.

Tại Kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2024 của Hội Đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND huyện Thủy Nguyên kết luận: xe

mô tô mang BKS: 15B4 - 254.45 nhãn hiệu HONDA xe Airblade màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng có giá 4.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2103/KL-KTHS ngày 19/7/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng MP4 dung lượng 15,4MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 2GB đã qua sử dụng không tìm tấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. 01 tập tim hình ảnh có phần mở rộng JPG dung lượng 188KB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 2GB đã qua sử dụng không đủ cơ sở kết luận có bị cắt ghép chỉnh sửa không. Trích xuất 06 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc được lập thành bản ảnh kèm theo.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của Nguyễn Đình T thu giữ 01 giấy phép lái xe số G584036 mang tên Bùi Văn Trọng cấp ngày 25/01/2002 tại ngăn kéo để đồ trong phòng ngủ của T, khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của Lê Đức P thu giữ 01 BKS 15B4-254.45 tại mi cửa sổ trong phòng ngủ của Lê Đức P.

Người bị hại là anh Bùi Văn Trọng khai phù hợp nội dung nêu trên, anh Trọng đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng; 01 BKS xe mô tô 15B4 - 254.45; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Bùi Văn Trọng. Đối với các giấy tờ khác bị mất anh Trọng không yêu cầu đề nghị gì.

Anh Hoàng Đình Tư khai: Chiếc xe mô tô BKS 15C-467.23 là do anh Nguyễn Văn Điển đưa cho Tư để làm tin do trước đó Điển vay tiền của Tư chưa trả. Khoảng giữa tháng 5/2024, T mượn xe mô tô để làm P tiện đi lại nên Tư đã cho T mượn chiếc xe trên, đến tối ngày 22/5/2024 T đã trả lại cho Tư. Ngày 24/5/2024, P điều khiển xe mô tô BKS: 21K1 - 515.72 đến nhà Tư cầm cố với số tiền 3.000.000 đồng. Khi nhận cầm cố tài sản Tư không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Anh Hoàng Đình Tư đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra chiếc mô tô BKS 15C-467.23 và xe mô tô BKS: 21K1 - 515.72, không yêu cầu P bồi thường số tiền đã bỏ ra cầm cố xe.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô mang BKS:15C1 - 467.23 nhãn hiệu Honda Wavex, màu trắng anh Tư cho T mượn, qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Thanh Huyền (vợ anh Nguyễn Văn Điển, người cầm cố xe cho anh Tư), Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 15B4 - 254.45 cùng giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn Trọng. Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Bùi Văn Trọng sử dụng.

- Đối với BKS: 21K1 - 515.72, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định trưng cầu giám định biển kiểm soát trên là thật hay giả nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về dân sự: Đối với số tiền 3.000.000 đồng anh Hoàng Đình Tư bỏ ra để cầm cố cho Lê Đức P, anh Tư không có yêu cầu đề nghị gì, anh Bùi Văn Trọng không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 20/8/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Đức P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Đức P khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Bị hại anh Bùi Văn Trọng và chị Bùi Thị Hường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Đình Tư đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, anh Trọng, chị Hường đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình T với mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đức P với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những tài liệu chứng cứ đã được thu thập, cung cấp. Do đó, những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Vào ngày 22/5/2024 tại thôn 1, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Đình T và Lê Đức P đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS 15B4 - 254.45 đã qua sử dụng, trị giá 4.500.000 đồng của anh Bùi Văn Trọng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Đình T, Lê Đức P đủ cơ sở cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung:

[4] Bị cáo Nguyễn Đình T có 02 tiền án: Bản án số 15/2019/HSST ngày 09/5/2019, Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và Bản án số 66/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (đều chưa xoá án tích) nên bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu tình định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Lê Đức P không bị chịu tình tiết định khung hình phạt.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về vai trò:

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc từ trước. Bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo P là người tiếp nhận ý chí, làm nhiệm vụ cảnh giới, đem tài sản trộm cắp đi cầm cố. Do đó, vai trò của T là cao hơn P nên Nguyễn Đình T phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Lê Đức P.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và hình phạt:

[8] Bị cáo Nguyễn Đình T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Lê Đức P có 01 tiền án tại Bản án số 26/2011/HSPT ngày 29/3/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình (chưa xóa án tích) nên P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[11] Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Xét, cần buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[13] Anh Bùi Văn Trọng và chị Bùi Thị Hường đã nhận lại tài sản; anh Hoàng Đình Tư không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng và và các vấn đề khác:

[14] Đối với 01 xe mô tô mang BKS:15C1 - 467.23 nhãn hiệu Honda Wavex, màu trắng anh Tư cho T mượn, qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Thanh Huyền (vợ anh Nguyễn Văn Điển, người cầm cố xe cho anh Tư), Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp sử dụng nên Hội đồng xét xử không xét.

[15] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 15B4 - 254.45 cùng giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn Trọng. Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Bùi Văn Trọng sử dụng nên Hội đồng xét xử không xét.

[16] Đối với BKS: 21K1 - 515.72, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định trưng cầu giám định biển kiểm soát trên là thật hay giả nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[17] Đối với việc Hoàng Đình Tư cho Nguyễn Đình T mượn xe mô tô BKS 15C-467.23, Tư không biết T sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản và Tư nhận cầm cố của Lê Đức P chiếc xe mô tô BKS 21K1 - 515.72 không biết đây là

tài sản do phạm tội mà, Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[18] Đối với việc Hoàng Đình Tư nhận cầm cố tài sản không có giấy phép đăng ký kinh doanh, không lưu giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản cầm cố, không lưu giữ giấy tờ tùy thân của người mang tài sản đến cầm cố nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủy Nguyên đã có công văn đề nghị UBND huyện Thủy Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Đình Tư nên Hội đồng xét xử không xét.

[19] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: **Nguyễn Đình T** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: **Nguyễn Đình T** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/5/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: **Lê Đức P** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: **Lê Đức P** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/5/2024.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Đức P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý **Nguyễn Thị Nga** **Lương Ngọc Dũng**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thủy Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng